

Họ tên	Bộ phận	1	2	3	4	5	8	9	10	11	12	15	16	17	19	22	23	24	25	26	Tổng
LÊ HỮU PHONG	TỔ KSNK	8.43	8.4	8.37	8.27	7.87				8.37	8.6	8.47	8.47	8.5	8.5	8.43	8.37	8.33	8.7	3.4	15.1
TRẦN TUẤN ANH	TỔ KSNK	8.07	8.13	8.1	8.1	6.87	8.7	8.17	8.1	8	8.07	8.3	8.3	8.43	8.47	7.87	8.37	5.7	4.93	8.2	17.5
TỔ KSNK Count	2																				
VÕ THỊ NGÂN	P Đ D	7.27	7.5	7.8	7.93	7.87	7.97	7.83	8	7.87	7.53	7.73	8.2	8.07	8.1	7.83	8.03	7.97	8.27	7.87	17.6
LỖ Y DỨ	P Đ D	8.47	8.03				7.77	8.3	8.23	8.6	8	7.93	8.5	8.27	7.87	7.8	8.43	8.23	8.57	8.03	15.3
CAO THỊ MINH HIẾN	P Đ D	7.8	8.1	7.87	7.87	7.97	7.8	8.07	7.93	8	7.57	7.97	8.17	7.57	8.07	5.5	8.07	8.17	4.83	8.13	17.1
P Đ D Count	3																				
LA BÁ HÙNG	TCKT		7.93	7.97	7.97	3.9	7.2	7.87	7.47	7.93	7.73	8.13	8.4	8.33	8.5	8.53	8.67	8.27	4.97	8.3	16.2
NGUYỄN THỊ HỒNG SON	TCKT	7.93	7.97		7.83	4	3.37	7.93	7.8	8.13	1.23	7.97	8.03	8.43	8.2	8.43	8.03	8.17	8.3	8	15.3
LẦU BÁ GIỜ	TCKT	8	7.53	8.13	7.67	7.57	7.93	7.9	7.6	8.07	7.77	8.2	8.23	8.63	7.93	7.8	8.33	7.43	7.57	8.4	17.7
LƯƠNG QUÝ MẠNH	TCKT											8.17	8.27	8.33	8.37	8.4	8.33	8.4	8.43	8.3	8.82
TCKT Count	4																				
NGUYỄN HỒNG LÂM	KHTH	8.33	8.37	8.2	8.13	8.17	8.3	8.33	8.07	8.3	5.4	8.67	8.3	8.3	8.3	8.3	8.53	8.37	8.67		17.3
KHTH Count	1																				
LƯƠNG THỊ THƯƠNG	KKB																				0
HỒ Y CHÙA	KKB																				0
VỪ BÁ CỜ	KKB	8.03	7.53	7.93	8.1	8.27	8.07	8	2.7	8.2	7.13	8.23	8.37	5.73	8.2	8.47	8.33	8.37	5.3	4	16.3
LƯƠNG HUỖNH ĐỨC	KKB																				0
VI THỊ HẢI	KKB	7.37	7.33	7.47	7.57	7.77		7.43	7.63	7.53	8.2	7.8	4.23	7.9	7.53	8.33	7.93	7.77	7.53		15
CỬ BÁ GIỜ	KKB		7.9	7.13	8.1	7.2	7.93	7.73	8.17	7.93	5.33	8.2	8.77	8.27	8.4	8.57		8.13	5.1	8.4	15.3
VANG VĂN Ý	KKB				7.9	8	7.67		7.9	8.13	8.03	7.87	7.9	2.37	7.9	8.77	8.2		5.13	8.33	12.2
KHA THỊ HẢI	KKB																				0
LÊ THỊ THÚY	KKB																				0
LẦU BÁ LẦU	KKB	7.53	8.1	7.67	7.57	7.63	7.57	7.57	8.13	7.5	7.4	8.2	8.1	8.63	7.93	5.53	7.97	7.83	4.93	5.53	16.6
LÔ THỊ CÚC	KKB	2.13	7.8	8.23	8.3	8.07	8.17	8.23	8.23	8.03	8.2	8.43	8.73	8.67	2.27	8.5	8.5	8.57	8.47	7.93	17
MOONG VĂN SƠN	KKB	8.03	7.5	8.27	8.2	8.17	8.17	4.23	7.87	8.2	4.87	7.87	8.27	8.33		5.4	8.33	3.83	8.23	8.33	15.5
CẨM THỊ DẪN	KKB	8.1	8.03	8.23	3.5	8.3	8.23	8.1	8.1	8.53	8.23		7.93	8.4	8.27	3.7	8.3	8.33	4.8	8.03	15.9
KKB Count	13																				
LẦU Y XÀI	Dược	7.93	7.93	8.13	6.73		7.87	3.73	8	7.37	7.87	8.33	7.93	8.07	8.27	7.93	8.43	7.67	5.17	7.63	15.8
LỘC THỊ HƯỜNG	Dược		7.87	8.07	7.87	8						7.93	8.47	8.93		8.4	8.3	8.37	4.8	8.5	11.2
ĐỖ NGỌC TÚ	Dược	8.07	7.77	8.37	8	7.9	8	7.93	8.37	7.97	1.1	8.13	8.8	8.4	8.63	8.47	1.03	8.47	8.53	8.7	16.7
NGUYỄN TIẾN HÙNG	Dược		7.9	7.9	8		8.4	8.53	8.17	8.33	4.33	8.03	8.53	8.33		8.6	8.5	8.7	5.2	8.57	14.7

KHA THỊ DUNG	Dược	8.1	2.63	8.03	7.93	8.07		8.13	7.93	8.23	8.07	8.2	8.37	8.47	8.33	8.47	8.23	3.97	8.6	5.5	15.8	
NGUYỄN THỊ NGUYỄN	Dược		7.13	7.83	7.77	7.97						7.83	7.23	7.93	7.67	7.2	7.7	7.37	4.43		10.4	
Dược Count		6																				
VI ĐẠI TIẾN	Ngoại 3CK	8.57	8.23	8.57	8.13		8.27	8.5	3.33	8.2	8.1	8.83	8.27	8.57	8.67	8.63		8.13	5	8.43	15.6	
VI THỊ ĐÍ	Ngoại 3CK	8.27	7.8	8.37	8.2	8	7.53	7.57	7.9	8.43	8.23	8.2	4.07		7.8	6.7	8.67	8.37	8.2	8.4	16.4	
VI THỊ VÂN	Ngoại 3CK	8.63	8.6	8.5	8.33	8.83	8.47	8.4	8.43	8.07	8.4	8.3	4.17	8.53		8.77	8.63		8.6	8.77	16.4	
GIÀ Y LÝ	Ngoại 3CK	7.93	4.63	8.2	8.2	8.17	5.87		7.67	8.3	5.5	8.1		5.47	8.43	7.7	8.57	8	8.6	8.53	15	
GIÀ Y TRÀ MY	Ngoại 3CK																				0	
VI THỊ MAI THỊ	Ngoại 3CK	8.6	8.37	8.3	8.33	8.3	8.97	8.33	8.9	8.3	8.43	8.2	8.4	8.8	8.8	9.2	8.83	8.97	8.77	8.87	18.8	
VI THÁI BÌNH	Ngoại 3CK	8.07	7.73	7.67	7.77	7.5	7.5	7.7	7.73	8.53	8.47	7.63	7.97	8.07	7.93	8.03	8.53	7.77	5.13	8.83	17.3	
VI VĂN HÙNG	Ngoại 3CK	8.53	8.37	8.83	8.7	8.6	8.7	8.47	8.47	8.47	4.2	8.6	8.73	8.5	8.53	8.97	8.67	8.77	5.27		17	
HỒ THỊ HÒE	Ngoại 3CK						8.13	7.3	8.6	2.17	5.4	3.57	8.13			8.63	5.57	6.63	2.93	8.03	8.74	
NGUYỄN PHÙNG TOM	Ngoại 3CK	8.5	3.2	8.77	9	7.07	8.57	8.87	8.7	9.03	9	8.5	8.37	8.67	8.7	8.87	8.63	8.63	3.5	8.1	17.2	
NGUYỄN THIỆN HOÀNG	Ngoại 3CK						8.17	8.03	8.2	8	5.17	8.9	8.47	5.87	4.2	8.6	9.1	8.63	5.03	8.23	12.1	
KHA VĂN KHÁNH	Ngoại 3CK	8.13	8.67	7.73	5.57	8.4						8.23	8.4	8.8	8.57	8.33	8.7	8.33	5.1		11.9	
MÙA Y DÌA	Ngoại 3CK	2.97	8.43	8.63	8.7	8.03	8.53	7.8	7.5	8.2	8.07	5.47	8.37	8.67		8.6	8.67	8.6	8.6	8.57	16.6	
NGUYỄN TIẾN DŨNG	Ngoại 3CK	8.37	8.37	8.47	8.1	3.43			3.1	8.37	7.87	8.43	8.4	8.6	8.53	5.67	8.37	7.93	8.63	8.87	14.9	
VI KHẮC TIỆP	Ngoại 3CK	5.5	5.63	8.13	7.33			8.33	5.33	8.43	8.53	8.43	6.53			5.4	8.63	5.87			10.7	
LÔ THỊ HẠNH	Ngoại 3CK																				0	
Ngoại 3CK Count		16																				
NGUYỄN ĐÌNH DŨNG	Nội Nhi	8.07	7.63	4.47	7.67	8.1	8.03	7.2	8	7.27	3.7	3.63	7.83	8.33	3.73	7.2	8.2	8.3	8.37	8.23	15.8	
KHA BÚN MY	Nội Nhi	7.53	8.5	8.4	8.13	8.43	8.6	8.43	5.03	5.57		8.23	9.1	8.1	8.6	7.8		8.57	8.5	8.3	15.8	
VI THỊ KIM	Nội Nhi	8.3	8.33	8.57	8.33	8.23	7.73	7.8	7.7	8.37	5.83	8.4	8.1	8.43	7.93	8.27	8.37	3.83	8.47	8.63	17.2	
LƯƠNG VĂN HOÀNG	Nội Nhi	8.37	8.17	8.2	8.2	8.97	8.13	8.17	8.07	8.23	5.4	8.3	8.13	8.37	8.37	8.23	8.37	4.2	8.1	8.43	17.6	
LƯƠNG THỊ HẰNG	Nội Nhi	7.57	7.73	7.67	7.77	7.93	7.7	7.77	7.8	3.87	8.13	3.67	7.97	5.87	8	8.07	7.9	7.83	8.4	8.37	16.2	
LÔ THỊ TIẾN	Nội Nhi	8.13	8.7	8.2	8.17	8.5								7.6	8.13	8.43	8.33	4.83	8.27	8.1	11.1	
MOONG BÁ HỢI	Nội Nhi	8.43	8.43	8.4	8.43	8.4	8.47	8.33	8.37					8.43	8.5	8.4		8.53	8.5	8.57	13.9	
VÀ Y LỆ	Nội Nhi	8.2	3.87	8.27	8.4	8.27				8.3	8.37	8.27	8.6	8.33	6.43	4.73	8.57	8.53	4.97	6.93	13.9	
LẦU Y GIỎ	Nội Nhi																				0	
HỜ Y SÙA	Nội Nhi	7.8	8.27	8.4	8.2	4.27		7.93	8.23	8.5	3.73	8.17	8.7	8.47	4.13	8.6	8.33	8.7	8.53	8.57	16	
ĐẶNG THỊ LƯƠNG	Nội Nhi	8.3	8.3	8.17	8.4	8.07	8.1	8.3	8.1	8.1	8.23	5.5	8.63	8.73	8.73	5.67	8.77	8.3	5.77	8.17	17.6	
VỪ BÁ PHIA	Nội Nhi																				0	
VŨ THỊ ÁNH	Nội Nhi	8.1	8.1	8.13	4.23	8.17	7.43	7.4	8.13	8.07		8.2	8.57	8.37	8.3	8.4	8.23	8.33	4.97	8.3	16.4	

ỐC THỊ CHIẾN	Lây	8.47	8.33	3.03	8.4	4.03		8.37	8.5	5.83		4.5	8.5	3	3.1	4.07	3.4	7.93	5.1	8.23	12
Lây Count	10																				
MOONG THỊ CHẨN	HSCC	8.1	8.13	8.07	8.27	8.23	8.13	8.2	8.83	1.33	6.67	8.4	8.5	8.47	8.47	8.4	8.4	8.4	5.03		16.2
MOONG THỊ NGỌC	HSCC	8.47	8.2	8.27	8.47	8.1	7.77	8.1	8.23	8.27		8.37	8.03	8.1		8.13	8.33	8.33	4.43	8.2	15.9
XÔNG BÁ TỬA	HSCC						8.4	8.37	8.2	8.27	7.93	8.47	8.47	8.53		8.47	8.5	6.6	0.53	8.43	11.7
VỪ BÁ TU	HSCC	8.7	2.93	8.5	8.57	5.13	2.97		8.47	7.6	4.43	9.2	8.67	8.57	8.63	8.5	5.37	8.97	9.2	8.17	15.2
VỪ BÁ NHÌA	HSCC	7.93	8.17	8.2	8.2	8.13				8.3	5.47			8.5	8.5	8.3	8.37	4.13	8.33	7.33	12.7
LƯƠNG THỊ NGỌC	HSCC	8.37	8.4	8.43	8.17	8.2	8.27	8.27	8.17	8.3	5.23	4.33	8.47	8.47	8.6	8.53	8.1	8.6	5	8.47	17.4
XEO THỊ MÂY	HSCC	5.77			5.77	3.67	5.87	4	5.83	5.77	8.23	5.7	3.87	4.5	4.23	5.8	6.13	5.8	4.8	8.2	10.8
XÔNG Y MÁI	HSCC	8.23	8.03	8.2	8.37	8.17	8.27	8.2	8.13	8.1	8.1	8.27	8.77	8.37	8.3	8.87	7.63	7.83	5.03	8.67	17.9
LÔ VĂN CHÔM	HSCC	8		8.13	8.27	8.17	8.1	7.97	8.13	5.37	4.6	8.03	8.17	8.5		8.53	8.53	8.27	7.87	8.3	15.6
HỒ HỒNG HẢI	HSCC	8.17		8.17	8.2	8.4	5.23	8.13	8.03	7.9	7.97	8.1	8.27	7.53	8.33	5.7	8.5	8.4	5.1	8.4	16.3
KHA THỊ MY LY	HSCC	8.23	8.27	8.1	8.3	8.23	7.53	4.17	8.13	8.5		8.33	8.57	8.3	8.6	8.43	4	8.73	4.73		15.1
BÙI ĐĂNG PHƯỢNG	HSCC	8.07	8.17	7.57	3.83	7.8	4.27	8.07	7.73	5.07	7.67	7.8	8.23	7.97	8.17	5.4	7.57	8.03	4.9	8.2	15.8
KHA THỊ TÂM	HSCC	8.43	8.4	4.4	8.3	7.8	8.5	8.47	8.37	8.43		8.57		8.73		4.47					10.9
LÔ VĂN PHÚC	HSCC	7.47	8.07	5.1	4.87	7.2	8.17	8	3.93	8.3	7.57	8.37	8.7	8.73	8.53		8.3	8.3	7.87		14.9
HSCC Count	14																				
LÔ VĂN BA	CLS	8.27	8.53	8.1	8.3	4.07	8.27	8.37	8.1	8.47	8.03	8.17	8.53	8.37	8.33	8.4	8.5	8.53	8.6	8.57	18.1
MOONG THỊ THÙY TIÊN	CLS																				0
LÔ THỊ MỸ KIM	CLS	8.27	8.23	8.03	8.23	8.2	8.07	8.17	8.27	8.43	8.37	8.3	8.67	8.07	8.4	8.5	8.4	8.37	8.63	8.57	18.5
LƯƠNG PHI HÙNG	CLS	8.2	8.3	8.03	8.23	8.17	8.07	8.1	8.23	8.27	8.4	8.4	8.73	8.57	8.7	8.8		8.73	5.17	5.6	16.8
LỮ THỊ THẢO	CLS	5.43	8.37	8.03	5.3	8.43	8.17	5.27	8.23	8.2	3.07	5.53	8.5	8.5	8.43	8.5	8.4	8.53	8.6	8.7	16.6
LÔ VĂN LAM	CLS																				0
KHA THỊ HỒNG HẠNH	CLS	8.37	8.23	8.07	8.27	8.23				8.33	8.37	8.3	8.6	8.47		8.57	8.47	8.53	8.53	8.53	14.7
LỮ VĂN GIANG	CLS	8	8.23	8.33	8.37	7.97	8.33	8.1	8.17	8.33		8.33	8.4	8.27	8.3	5.57	8.33	8.3	5.07	8.37	16.7
LÔ VĂN HOÀN	CLS																				0
NGUYỄN THỊ TRANG	CLS	8.23	8.17	8.03	8.33	8.33	8.17	8.3	8.03	8.37	7.63	8.17	8.47	7.8	8.4	5.03	8.37	8.47		8.37	17
MOONG VĂN TUẤN	CLS	8.2	8	8	8.33	7.97	4.77	8.23	8.53	8.23	4.77	8.47	4.6	8.63	8.43				8.47	8.5	14
LƯƠNG THỊ ĐÔNG	CLS			8.5	8.53	8.53	8.2	8.4	8.43	8.4	8.43			8.43	8.57	8.6	9.13	8.63	5.2	4.33	13.9
PHAN THỊ LÀI	CLS																				0
TRẦN XUÂN SƠN	CLS	8.43	9.13	8.27	8.8	8.33	8.23	8.67	8.3	8.83	8.3	8.47	8.43	8.37	8.3	9.07	8.47	9.07	8.57	8.97	18.7
LƯƠNG THỊ HOA	CLS	9	8.23	8.9	8.4	9.17	8.17	2.83	8.17	8.3	8.17	9	8.77	8.97	8.67	8.57	8.2	8.37	5.03	8.5	17.6
LÔ HẢI DƯƠNG	CLS	7.97	7.63	7.93	8		8.13	8	8.13	8.2	8	8.13	8.3	8.13	8.37	8.47	8.33	8.23	5.37	8.2	16.9

